

PHIẾU HỌC TẬP

Nhiệm vụ chung: Các thành viên trong nhóm hợp tác nghiên cứu tài liệu (SGK, học liệu số), quan sát học liệu trực quan tại trạm để hoàn thành các nội dung dưới đây (mỗi trạm sẽ hoạt động trong vòng **4 phút**)

TRẠM 1: CHUYỂN ĐI NGƯỢC DÒNG

Nội dung trọng tâm: Tìm hiểu về hình thức **Vận chuyển chủ động**

Bài 1: Em hãy nối các ý ở Cột A (Đặc điểm) sao cho phù hợp với Cột B (Bản chất vận chuyển chủ động):

Cột A (Đặc điểm)	Cột B (Bản chất vận chuyển chủ động)
1. Chiều vận chuyển	a. Cần tiêu tốn năng lượng ATP
2. Năng lượng	b. Từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao (ngược chiều gradien)
3. Cơ chế hỗ trợ	c. Nhờ các protein vận chuyển (chất mang) đặc hiệu

Bài 2: Ý nghĩa của vận chuyển chủ động đối với tế bào?

Trả lời:

Bài 3: Một trong số các cơ chế kháng thuốc của các tế bào ung thư là do chúng có các protein vận chuyển thuốc trên màng được gọi là protein đa kháng thuốc (MDR) hay còn gọi là các P-glycoprotein. Các protein này hoạt động như những chiếc bơm, đẩy nhiều loại thuốc ra khỏi tế bào ung thư. Cơ chế vận chuyển nào đã giúp các tế bào ung thư thực hiện được công việc này?

• **Trả lời:**

Bài 4: Phân biệt vận chuyển chủ động và vận chuyển thụ động dựa vào các từ khoá sau (*chỉ cần điền số phù hợp vào bảng*):

- | | | |
|--------------------|---|----------|
| 1. Từ thấp đến cao | 3. Khuếch tán đơn giản và khuếch tán tăng cường | 5. Có |
| 2. Từ cao đến thấp | 4. Qua kênh protein | 6. Không |

Đặc điểm	Vận chuyển thụ động	Vận chuyển chủ động
Chiều vận chuyển		
Phương thức vận chuyển		
Sự tiêu tốn năng lượng		

TRẠM 2: CHIẾC MÀNG BIẾT ÔM

Nội dung trọng tâm: Tìm hiểu về quá trình **Nhập bào** (Thực bào và Ẩm bào) và làm thí nghiệm Minilap – Màng xà phòng.

Bài 1: Em nghiên cứu SGK, hãy chọn các từ/cụm từ thích hợp ở dưới (được đánh số từ 1 đến 8) để điền **số thứ tự tương ứng** vào các ô trống (...) trong bảng bên dưới:

- | | |
|--|--|
| 1. Nhập bào | 7. Giúp tế bào thu nhận các hạt rắn có kích thước lớn, bảo vệ cơ thể và tiêu hóa nội bào |
| 2. Năng lượng ATP | |
| 3. Các hạt rắn lớn, vi khuẩn, mảnh vỡ tế bào | 8. Giúp tế bào lấy được lượng lớn nước và các chất tan cần thiết cho tế bào |
| 4. Các giọt dịch lỏng cùng các chất tan | |
| 5. Chân giả | |
| 6. Túi nhỏ | |

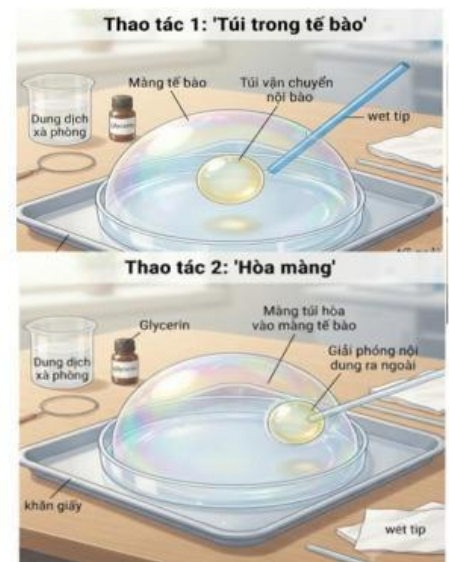
Đặc điểm	Thực bào	Ẩm bào
Đặc điểm chung	- Cùng thuộc hình thức (...). - Điều tiêu tốn (...) và có sự biến đổi trực tiếp của màng sinh chất.	
Đối tượng	(...)	(...)
Cách thức thực hiện	Màng sinh chất biến đổi tạo (...) bao bọc lấy hạt rắn thành không bào lớn	Màng sinh chất lõm xuống tạo thành các (...) chứa dịch
Ý nghĩa	(...)	(...)

Bài 2: Thí nghiệm mini – lap: Màng xà phòng:

Từ dụng cụ có sẵn, hãy thực hiện các thao tác sau (hình minh họa như bên):

- Thao tác **“Túi trong tế bào”**: Láng một lớp dung dịch lên đĩa. Nhúng ướt ống hút, đặt sát đĩa, thổi nhẹ tạo bong bóng nửa vòm lớn (“tế bào”). Nhúng ướt ống hút thứ hai, đưa xuyên qua vòm lớn (vòm không vỡ vì ống ướt), thổi nhẹ một bong bóng nhỏ bên trong (“túi vận chuyển”)
- Thao tác **“Hòa màng”**: Dùng ống hút ướt đẩy nhẹ bong bóng nhỏ sát vào thành vòm lớn → thường quan sát thấy bong bóng nhỏ áp sát rồi hòa vào màng vòm lớn (hoặc vỡ).

Ghi kết quả và nhận định vào bảng sau:



Thao tác	Kết quả của nhóm (ghi đúng kết quả thu được)	Giống hình nào trong H 10.4 SGK
1. Túi trong tế bào		
2. Hòa màng		

TRẠM 3: THẨM TỬ MÀNG SINH CHẤT

Nội dung trọng tâm: Tìm hiểu về quá trình **Xuất bào**

Bài 1: Quan sát video khoa học và điền khuyết

Hãy quan sát đoạn video ngắn mô phỏng quá trình xuất bào, em hãy chọn các từ khóa “*túi tiết, màng sinh chất, hợp nhất, đẩy, enzyme, hormone*” để điền vào chỗ trống cho phù hợp:

a. Các chất cần thải ra ngoài hoặc các sản phẩm tổng hợp (như protein, ... hay) được bao bọc trong các đi chuyển về phía màng.

b. Khi đến sát màng, màng của túi tiết sẽ với của tế bào.

c. Màng mở ra và các chất bên trong túi ra khỏi tế bào môi trường ngoại bào.

Bài 2: Làm thế nào để tế bào có thể vận chuyển những protein có kích thước lớn ra khỏi tế bào? Ra khỏi tế bào, chúng sẽ đi đâu?

Trả lời:.....
